

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và hợp đồng góp hội.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Trần Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 429/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 11/01/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1961;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Kim H, sinh năm 1970;

Cư trú tại: Tổ 12, ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà N có cho bà H vay tiền, cụ thể từng lần vay như sau:

Năm 2016 bà H vay 400.000.000 đồng; khoảng vài tháng sau cũng trong năm 2016 bà H vay tiếp 150.000.000 đồng (thời gian bà N không nhớ rõ ngày,

tháng). Vì bà N và bà H là chỗ thông gia với nhau nên hai bên không viết giấy nợ; hai bên không thỏa thuận về lãi suất, bà H trả tiền lãi bao nhiêu thì bà N nhận bấy nhiêu. Khi vay, bà H không thế chấp tài sản. Mục đích bà H vay tiền để lãnh thầu xây nhà và đáo hạn trả nợ Ngân hàng. Từ khi vay, bà H chưa trả tiền nợ gốc; tiền lãi bà H có trả cho bà mỗi tháng 7.000.000 đồng, trả từ ngày vay đến đầu năm 2017. Từ đầu năm 2017 trở đi bà H không trả lãi nữa. Khi trả tiền lãi, giữa bà N và bà H không viết giấy giao nhận tiền. Sau đó, giữa bà N và bà H có tính tiền và bà H có viết giấy ghi cụ thể ngày bà H vay tiền.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà tiền nợ gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 01/01/2018 đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngoài tiền vay, bà H còn nợ của bà tiền hụi 175.000.000 đồng. Bà N yêu cầu bà H trả tiền hụi 175.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 16/12/2020 và ngày 18/01/2021 bà N có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 175.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Kim H trình bày:

Bà có vay tiền của bà N nhiều lần, cụ thể như sau:

- Tháng 3/2014 bà vay 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/ 1 tháng;
- Giữa năm 2014 bà vay 100.000.000 đồng, lãi suất 6%/ 1 tháng;
- Cuối năm 2015 bà vay 50.000.000 đồng, lãi suất 200.000 đồng/1 ngày;
- Đầu năm 2017 bà vay 100.000.000 đồng lãi suất 9%/ tháng;
- Tháng 3/2017 bà vay tiếp 50.000.000 đồng, lãi suất 9%/ tháng;
- Tháng 6/2017 bà vay 100.000.000 đồng lãi suất 6%/ tháng.

Tổng cộng 05 lần, bà vay của bà N tổng số tiền 450.000.000 đồng; thời gian vay bà không nhớ ngày, tháng cụ thể. Tất cả những lần vay giữa bà và bà N không viết giấy nợ, bà cũng không thế chấp tài sản gì cho bà N. Khi vay tiền chỉ có mình bà giao dịch vay tiền của bà N. Mục đích bà vay tiền của bà N là để có vốn làm thầu xây nhà cho người khác. Từ khi vay, bà chưa trả cho bà N tiền nợ gốc; tiền lãi bà đã trả từ ngày vay đến cuối năm 2017, bà còn nợ lại bà N 100.000.000 đồng. Bà N đã yêu cầu bà viết giấy nợ ghi 100.000.000 đồng tiền lãi vào giấy nợ vay tiền của bà N. Bà không nhớ cụ thể bà đã trả tiền lãi cho bà N được bao nhiêu; 10 ngày bà trả tiền lãi 01 lần, trả theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận như trên. Khi trả tiền lãi, giữa bà và bà N không viết giấy giao nhận tiền và bà cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà đã trả tiền lãi như lời bà trình bày.

Sau đó, bà N yêu cầu bà viết giấy ghi tiền mượn cụ thể có nội dung “*Tiền mượn 150.000.000 đồng ngày 15-6-2017 (AL); Tiền mượn 400.000.000 đồng ngày 26-7-2017 (DL). Mượn tổng số tiền là 550.000.000 đồng của chị xui*”.

Trong giấy nợ bà ghi nội dung như trên, có tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, còn lại tiền lãi 100.000.000 đồng, tổng cộng bà nợ bà N tiền gốc và tiền lãi tính đến hết năm 2017 là 550.000.000 đồng.

Nay bà N khởi kiện, bà đồng ý trả cho bà N số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng, bà không đồng ý trả tiền lãi. Vì trong số tiền 550.000.000 đồng chỉ có 450.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn 100.000.000 đồng là tiền lãi bà N cộng dồn vào. Hơn nữa bà đã trả tiền lãi cho bà N rất nhiều nên bà không đồng ý trả thêm tiền lãi.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* Bà H vay tiền của bà 02 lần: Tháng 6/2017 vay 150.000.000 đồng, ngày 26/7/2017 vay 400.000.000 đồng, tổng cộng 550.000.000 đồng. Bà H đã trả tiền lãi cho bà được 03 tháng (tháng 8, 9, 10 năm 2017), mỗi tháng 7.000.000 đồng, tổng cộng 21.000.000 đồng.

- *Ý kiến của bị đơn:* Vẫn giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì khác.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N. Buộc bà Phan Kim H hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/02/2021.

- Về án phí: Bà Phan Kim H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa bà Huỳnh Thị N và bà Phan Kim H được xác lập từ trước năm 2017, nhưng đến ngày 26/7/2017 hai bên mới viết giấy nợ. Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N yêu cầu bà Phan Kim H hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 01/01/2018 đến khi giải quyết xong vụ án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng:

Bà N và bà H thống nhất trình bày: Bà H có vay tiền của bà N, thời gian đầu hai bên không viết giấy nợ. Sau đó, bà N và bà H chốt lại tiền vay bà H có viết giấy nợ cho bà N. Nội dung giấy nợ ngày 15-6-2017 (AL) vay 150.000.000 đồng; 26-7-2017 (DL) vay 400.000.000 đồng, tổng cộng 550.000.000 đồng.

Bà H cho rằng trong 550.000.000 đồng có 450.000.000 đồng là tiền nợ gốc, còn 100.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền vay trước cộng dồn lại. Nhưng bà H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh trong số tiền 550.000.000 đồng có 100.000.000 đồng là tiền lãi, giấy nợ cũng không thể hiện là tiền lãi. Mặt khác bà H cũng đồng ý hoàn trả cho bà N số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 01/01/2018 đến khi giải quyết xong vụ án:

Bà N thừa nhận bà H có trả lãi cho bà từ khi vay đến đầu năm 2017, trả mỗi tháng 7.000.000 đồng; tại phiên tòa bà N thừa nhận có nhận tiền lãi của bà H 03 tháng 8, 9, 10 năm 2017 tổng cộng 21.000.000 đồng. Xét thấy số tiền lãi bà H trả cho bà N 7.000.000 đồng trên số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng tương đương với lãi suất 1,27%/tháng là không vượt quá mức quy định của Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét tính lại đối với số tiền lãi 21.000.000 đồng bà H đã trả cho bà N.

Bà H cho rằng bà đã trả tiền lãi cho N đến cuối năm 2017, trả theo mức lãi suất 6% và 9%/tháng. Từ đầu năm 2018 trở đi bà chưa trả lãi cho bà N. Nhưng bà H không cung cấp được cụ thể số tiền lãi bà đã trả cho bà N được bao nhiêu và không có chứng cứ để chứng minh cho việc bà đã trả tiền lãi cho bà N như lời bà trình bày. Do đó, bà N yêu cầu bà H trả tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2018 đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ chấp nhận theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2018 đến 02/01/2021 là: $550.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 37 \text{ tháng}$ 01 ngày = 169.057.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi bà H phải trả cho bà N là: $550.000.000 \text{ đồng} + 169.057.000 \text{ đồng} = 719.057.000 \text{ đồng}$.

[3] Đối với tiền nợ hui 175.000.000 đồng, ngày 18/01/2021 bà N có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui 175.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu trên của bà N là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ hui 175.000.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị N là có căn cứ chấp nhận; cần buộc bà Phan Kim H hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng, tiền lãi là 169.057.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 719.057.000 đồng.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà N được chấp nhận; bà Phan Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 719.057.000 đồng mà bà H phải hoàn trả cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N. Buộc bà Phan Kim H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi 169.057.000 đồng, tổng cộng 719.057.000 (bảy trăm mười chín triệu không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị N về yêu cầu bà Phan Kim H hoàn trả số tiền nợ hui 175.000.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

- Bà Phan Kim H phải chịu 32.762.000 (ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Huỳnh Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004710 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bà Phan Kim H không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng Phan Kim H còn phải trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Bà Huỳnh Thị N và bà Phan Kim H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Na